Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 14

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 14

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

14. PHẬT - BUDDHA VAGGA

Đức Phật vô lượng

1. Yassa jitaṁ n'āvajīyati jitamassa no yāti koci loke Taṁ buddham anantagocaraṁ apadam kena padena nessatha.

2. Yassa jālinī visattikā - taṇhā natthi kuhiñci netave

Taṁ buddham anantagocaraṁ apadaṁ kena padena nessatha.

1. Người mà cuộc chinh phục (dục vọng) không thể thất bại 1 , trên thế gian này, không (dục vọng nào) đã bị khắc phục còn theo người ấy 2 . Oai lực của vị Phật không dấu vết ấy 3 thật vô cùng tận 4 . Ngươi sẽ dẫn dắt Ngài bằng đường lối nào? 179. 2. Người không còn bị ái dục, hỗn tạp và rối ren 5 , dẫn dắt (đến kiếp sống nào). Oai lực của vị Phật không dấu vết ấy thật vô cùng tận - Ngươi sẽ dẫn dắt Ngài bằng đường lối nào 6 ? 180.

Tích chuyện

Một thiếu phụ trẻ đẹp, Māgandiyā , được người cha dẫn đến giới thiệu để làm vợ Đức Phật. Đức Phật đọc lên những câu kệ trên để chỉ rằng Ngài không còn có thể sa đọa. Chí đến ba người con gái của Ma Vương, hết sức cố gắng lấy nhan sắc quyến rũ Ngài, nhưng tất cả đều thất bại.

Chú thích

1. Không thể thất bại - vì Đức Phật đã tận diệt mọi dục vọng của tham, sân, si. Các dục vọng ấy không còn phát sanh đến Ngài được nữa. Cuộc chiến thắng tinh thần của Ngài không thể bị lay chuyển.

2. Không theo người ấy - vì mọi dục vọng đã bị tận diệt, không thể phát sanh trở lại nữa.

3. Không dấu vết - vì Đức Phật không còn dấu vết gì của tham, sân, si.

4. Oai lực vô cùng tận - vì Đức Phật toàn tri, biết tất cả mọi việc.

5. Ái dục hỗn tạp và rối ren - của tham, sân, si.

6. Nessatha - quyến rũ bằng cách đưa chúng sanh vào nanh vuốt của người chủ tâm cám dỗ.

Đức Phật được tất cả kỉnh mộ

3. Ye jhānapasutā dhīrā - nekkhammūpasame ratā Devā' pi tesaṁ pihayanti - sambuddhānaṁ satīmataṁ. 3. Bậc thiện trí đã chuyên cần hành thiền 1 , đã thỏa thích trong sự an tịnh của hạnh từ khước 2 (tức Niết-bàn), những vị Phật giác tỉnh toàn hảo như vậy, chí đến chư Thiên cũng hết lòng kính mộ. 181.

Tích chuyện

Đức Phật lên cung Trời Đạo Lợi (Tāvatiṁsa) để giảng Vi Diệu Pháp cho chư Thiên nghe. Mẹ của Ngài, từ cung Trời Đấu Xuất (Tusita) cũng đến đó nghe Đức Phật thuyết pháp. Sau ba tháng, khi Đức Phật trở về, có nhiều vị Trời cung nghinh Ngài về, Đức Xá-Lợi-Phất (Sāriputta) ghi nhận rằng chư Thiên cũng đến tìm sự hướng dẫn của Đức Phật. Lúc ấy Đức Phật dạy những lời trên.

Chú thích

1.- Hành thiền - ở đây danh từ thiền (jhāna) bao gồm hai nghĩa, thiền chỉ quán (samatha) và thiền minh sát (Vipassanā).

2.- Hạnh từ khước - Nekkhamma , có nghĩa là Niết-bàn, thành đạt bằng cách diệt trừ dục vọng.

Người tốt Phật hiếm hoi

4. Kiccho manussapaṭilābho - kicchaṁ maccāna jīvitaṁ

Kicchaṁ saddhammasavaṇaṁ kiccho buddhānaṁ uppādo. 4.- Được sanh làm người quả thật hiếm hoi. Kiếp sống làm người quả thật khó. Nghe được Chơn Lý Tối Thượng quả thật khó. Hi hữu thay, có một vị Phật ra đời! 182.

Tích chuyện

Đức Phật đọc câu kệ trên khi đề cập đến một vị Tỳ-khưu tái sanh vào cảnh thú.

Hãy tạo thiện nghiệp và làm người tốt

5.
Sabbapāpassa akaraṇaṁ kusalassa upasampadā Sacittapariyodapanaṁ etaṁ buddhāna sāsanaṁ.
5.-
Không làm điều ác 1 . Trau giồi việc thiện. Thanh lọc tâm.
Đó là Giáo Huấn của chư Phật 2 . 183.
Không hung bạo là đặc tánh của bậc Sa-môn

6. Khantī paramaṁ tapo titikkhā -nibbānaṁ paramaṁ vadanti buddhā Na hi pabbajito parūpaghātī - samaṇo hoti paraṁ viheṭhayanto.

6.- Hành pháp nhẫn nại là khổ hạnh cao thượng nhứt. Niết-bàn là tối thượng, chư Phật dạy. Đúng vậy, người gây tổn hại cho kẻ khác không phải bậc xuất gia 3 . Bậc Sa-môn 4 không hề áp bức ai. 184.

Hãy sống đời trong sạch và cao quý

7. Anūpavādo anūpaghāto - pātimokkhe ca saṁvaro Mattaññutā ca bhattasmim - panthañ ca sayanāsanaṁ

Adhicitte ca āyogo - etaṁ buddhāna sāsanaṁ.

7.

Không lăng mạ, không gây tổn hại, tự thu thúc đúng theo Giới Luật

Căn Bản 5 , ẩm thực tiết độ, sống ẩn dật, chuyên cần chú niệm 6 cao thượng. Đó là Giáo Huấn của chư Phật.

185.

Tích chuyện

Khi Đại đức A Nam Đà (Ānanda) bạch hỏi Đức Phật về những việc làm của chư Phật quá khứ trong những ngày giới (uposatha), Đức Phật giảng rằng tất cả chư Phật đều dạy ba câu trên.

Chú thích

1.- Điều ác - là những điều nào bắt nguồn từ ba căn bất thiện là tham (lobha), sân (dosa), và si (moha). Những điều nào kết hợp với ba căn thiện là: Lòng quảng đại hay tâm bố thí (alobha , không tham), thiện ý hay tâm Từ (adosa , không sân) và trí tuệ (amoha , không si), được xem là điều thiện, việc làm tạo thiện nghiệp.

2.- Đạo Phật có thể tóm tắt trong câu này.

3.- Bậc xuất gia - Pabbajito , người sống ẩn dật, là người đã đem bỏ ô nhiễm của mình qua một bên và tách rời thế gian.

4.- Bậc Sa-môn - Samaṇo , là người đã khắc phục dục vọng.

5.- Giới căn bản - hay Giới bổn, Pātimokkha , là 227 giới chánh của hàng xuất gia (ngoài bảy đường lối để giảng hòa).

6.- Chuyên cần chú niệm cao thượng - Adhicitta , là tám sự thành đạt (aṭṭhasmāpatti): Bốn thiền Sắc Giới (rūpa jhāna) và bốn thiền Vô Sắc Giới (arūpa jhāna). Đó là những từng thiền cao thượng có thể giúp hành giả thành tựu năng lực thần thông.

Khoái lạc vật chất không bao giờ thỏa mãn

8. Na kahapaṇavassena - titti kāmesu vijjati Appassādā dukhā kāmā - iti viññāya paṇḍito. 186.

9. Api dibbesu kāmesu - ratiṁ so n'ādhigacchati

Taṇhakkhayarato hoti - sammāsambuddhasāvako. 8.9. Trận mưa vàng không làm cho hạnh tri túc phát sanh đến người dục lạc. Khoái lạc vật chất đem lại chút ít êm đềm và nhiều đau khổ. Biết như thế, người thiện trí không tìm thỏa thích trong khoái lạc, dầu ở cảnh Trời. Hàng môn đệ của đấng Toàn Giác hoan hỉ tận diệt ái dục. 186. 187.

Tích chuyện

Một vị Tỳ-khưu không biết tri túc, muốn rời bỏ đời sống xuất gia, ước mơ trở về thọ lãnh chút ít tài sản của cha mẹ để lại. Đức Phật giải thích rằng dục lạc không bao giờ được thỏa mãn hoàn toàn. Hạnh phúc vật chất chỉ là sự thỏa mãn của một vài ước vọng. Nhưng khi ta vừa đạt được nó thì nó đã vội lìa bỏ ta. Không bao giờ ta cho là đủ.

Hãy tìm quy y Phật, pháp, tăng, để thoát khổ

10. Bahuṁ ve saraṇaṁ yanti - pabbatāni vanāni ca Ārāmarukkhacetyāni - manussā bhaya4ajjitā. $ 11/ N+;9;etaą kho sāraaṁ khemAṁ -`ṇ'eta9 3araṇam uttamaṁ

b N'etaṃ seraṇam āgamma - sabbad5okhā pamtcCati.,&P> (! 16. Yo ca buddhañca dhalmañ ca - saṅghañ ca$sarṅam 4>/SUP> gato

Cad4āri ariyasaccāni , w!omappañññāya passati.

03. Dukkh`ṁ dukk(asamuppādaṁ - dukkhassa ca atikkame

" Iriyañcaṭaṅgkaṁ maggaṁ - dukkhŋpasamaoąminaṁ

` 14.!Eta khk$saraḃaṁ khemaṁ - evaṁ SaranaM uttcma " ! Etaṁ!sarAṇaṁ āgama - sabbadukkhĂ pamuccatin M (D VIDTH="180" VALACN"TOP"> 10 Con người (0 k)nh hãi đi t,m nương tựa lhiều ni - đ;i lúi, rừng, vườn$ c¢y $ cối, và n0oiếw. 188. 189.

12. 13. 14. Người đi tìm nương tựa nơi Đức Phật, Giáo Pháp và Tăng già, có tri kiến chơn chánh để nhận thức Tứ đế - Khổ, nguồn khổ, vượt khỏi khổ, và Bát chánh đạo, dẫn đến sự Diệt khổ.

Đó quả thật là nương tựa an toàn. Đó quả thật là nương tựa tối thượng. Tìm đến các nương tựa ấy ắt thoát ra khỏi mọi phiền não. 190. 191. 192.

Tích chuyện

Giáo chủ một đạo khác dạy đệ tử tìm nương tựa nơi núi, rừng v.v... để thoát khỏi đau khổ. Đức Phật giảng về hiệu quả của Tam Quy để thoát khỏi phiền não.

Chú thích

1.- Con người là nương tựa quý báu nhứt của con người. Người Phật tử tìm nương tựa (quy Y) nơi Đức Phật, Giáo Pháp và Tăng già, xem đó là vị đạo sư, lời giáo huấn, và người hướng đạo, để thành đạt sự giải thoát của mình ra khỏi phiền não của đời sống. Đức Phật là ông thầy cao quý nhứt đã vạch ra con đường giải thoát. Giáo Pháp là con đường duy nhứt. Tăng già đại diện cho các vị Thinh văn đã theo đúng con đường và trở thành những gương sống. Ta chánh thức trở thành Phật tử sau khi thọ lễ quy y Tam Bảo một cách hiểu biết. Người Phật tử quy y, hay tìm nương tựa nơi Đức Phật, không

phải để cầu xin hay hy vọng được chính Ngài hành động để giải thoát. Niềm tin mà người Phật tử trọn vẹn đặt vào Đức Phật cũng giống như niềm tin của người bệnh đặt vào một danh y, hay của trò, nơi thầy.

Hạng người cao quý thật hi hữu

15. Dullabho purisājañño 1 - na so sabbattha jāyati Yattha so jāyatī dhīro taṁ kulaṁ sukkham edh ati. 15. Khó tìm được hạng người trí tuệ cao siêu. Người như thế không sanh ra ở bất cứ đâu. Nơi nào có người thiện trí đản sanh, gia đình ấy dồi dào hạnh phúc. 193.

Tích chuyện

Đại đức A-Nan-Đà (Ānanda) bạch hỏi Đức Phật những nhơn vật vĩ đại như chư Phật đản sanh ở nơi nào. Để giải đáp, Đức Phật dạy những lời trên.

Chú thích

1.- Người trí tuệ cao siêu - purrisājañño , tức là một vị Phật.

Những điều đem lại hạnh phúc

16. Sukho buddhānaṁ uppādo -sukhā saddhammadesanā Sukhā saṅghassa sāmaggi -samaggānaṁ tapo sukho. 16. Hạnh phúc thay, chư Phật giáng sanh. Hạnh phúc thay, Giáo Pháp cao minh. Hạnh phúc thay, Tăng già hòa hiệp. Hạnh phúc thay, giới luật của người đồng tu. 194.

Tích chuyện

Đức Phật dạy những lời trên khi các vị Tỳ-khưu thảo luận về những gì đem lại hạnh phúc.

Chú thích

1.- Tăng già - Sangha , là Giáo hội của những người độc thân có quy chế dân chủ xưa nhứt trong lịch sử, do Đức Phật sáng lập. Nói một cách chính xác, Tăng già là những vị đệ tử cao quý của Đức Phật đã chứng ngộ bốn Đạo và bốn Quả. Những vị Tỳ-khưu ngày nay chỉ là những người đại diện cho Giáo hội.

Tôn kính bậc đáng tôn kính

17. Pūjārahe pūjayato - buddhe yadi va sāvake Papañcasamatikkhante -tiṇṇasokapariddave.

18. Te tādise pūjayato - nibbute akutobhaye

Na sakkā puññaṁ saṅkhātuṁ im' ettam' iti kena ci.

17. 18. Người tôn kính những bậc xứng đáng thọ lãnh sự tôn kính, chư Phật hay chư Thinh Văn đệ tử, những bậc đã khắc phục mọi chướng ngại 1 và đã thoát khỏi mọi phiền não âu sầu - công đức của người tôn kính cúng dường bậc an tịnh 2 , bậc vô úy 3 thật là vô lượng. 195. 196.

Chú thích

1.- Chướng ngại - pāpañca , những trở ngại như luyến ái, tà kiến và ngã mạn.

2.- An tịnh - Không người đã dập tắt lửa tham.

3.- Vô úy - không sợ. Người đã dập tắt dục vọng không còn sợ.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | | 18 | 1y |" 20 | 21 | 22 23 24 | 25 ~ 26 >/font>

Các - " bản kinh Phát Cú khác

C`ân thàfh cám ơn Tỳ kheo Minh Tnh, T kheo T(mṇn Minh, và
Bác Phm Kim Khán(đã gửi tặng b#N vi tính và các tư liau cần thiết ể dxC0hiện ấnb#n Intesnet` này`(Bình Anson,01-200

-

>palign="center"> [ ]

last updated: 08-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.